

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 15-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Quốc Cường**

2. Ông: **Lưu Tuấn Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn N**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1972 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn Ú, sinh năm 1920 và bà Lường Thị Á, sinh năm 1923; Bị cáo sống chung như vợ chồng chị: Cà Thị T, sinh năm 1974 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự ngày 03/7/2020 Lường Văn N đã bị Hạt kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển lâm sản với tổng số tiền là 20.000.000đ, đến ngày 28/4/2021 bị cưỡng chế thi hành án nộp phạt đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2021 tại bản K, xã M, huyện T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn N: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965; Luật Sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lường Văn L, sinh năm 1943. Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lường Văn N được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 45 ngày 27/7/2021, tại bản H, xã A, huyện M, Lương Văn N là người đã bị xử lý về hành vi vận chuyển, mua bán trái phép lâm sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi vận chuyển trái phép 0,124 m³ gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA nhằm mục đích bán kiếm lời.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/7/2021 Lương Văn N là người đã bị xử lý về hành vi vận chuyển, mua bán trái phép lâm sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, BKS: 27Z1- 003.64 mượn được của ông Lương Văn L, trú cùng bản K, xã M, huyện T đi lên bản C, xã N, huyện M để đi mua cám cho lợn. Sau đó N vào nhà người quen ăn cơm đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/7/2021 thì ra đường về, khi đang trên đường về thuộc bản C, xã N thì gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu 02 hộp gỗ Pơ mu, nhóm IIA, đều có kích thước (203x31x10) cm, có tổng khối lượng 0,124 m³ với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) mang về bán kiếm lời. Sau khi mua được gỗ N chờ đến 03 giờ 00 phút cùng ngày mới ra về nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Hồi 03 giờ 45 phút ngày 27/7/2021 N về đến đoạn đường thuộc bản H, xã A, huyện M thì Tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng phối hợp với Công an huyện Mường Ảng đang làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản vi phạm và tạm giữ vật chứng. Trước đó, ngày 03/7/2020 Lương Văn N đã bị Hạt kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển lâm sản với tổng số tiền là 20.000.000đ, đến 28/4/2021 bị cưỡng chế thi hành án nộp phạt đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm.

Tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 05 giờ 30 phút ngày 27/7/2021 thu giữ gồm: 02 hộp gỗ Pơ mu cụ thể: Hộp 01 dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm; Hộp 02: Dài 2,03, dày 10cm, rộng 31cm.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, BKS: 27Z1- 003.64.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 02/8/2021 của Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng vật chứng thu giữ gồm: 02 hộp gỗ Pơ mu cụ thể: Hộp 01 dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm; Hộp 02: Dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm. Tổng khối lượng là 0,124 m³.

Tại bản kết luận giám định số: 384/CNR – TH, ngày 05/8/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận vật chứng của Lương Văn N được gửi đến giám định có tên Việt Nam là Pơ mu được xếp trong Nhóm IIA trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Ngày 26/8/2021 Hạt trưởng - Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-KL đối với Lương Văn N về tội: “Vi

phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” và chuyển vụ án cho Công an huyện Mường Ảng giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 87/CT - VKSMA, ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Hộp 01 dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm; Hộp 02: Dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm là gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA cần tuyên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 Biên kiểm soát: 27Z1- 003.64 cần tịch thu để tiêu hủy.

- Chấp nhận việc trao trả tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen giữa cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng và anh Lương Văn L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Văn N.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, loại gỗ bị cáo vận chuyển số lượng ít, gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo có anh trai là Lương Văn L được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất với mức đề nghị.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo N nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 03 giờ 45 ngày 27/7/2021, tại bản H, xã A, huyện M, Lương Văn N có hành vi vận chuyển trái phép 0,124 m³ gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA nhằm mục đích bán kiếm lời. Trong vụ án này bị cáo vận chuyển khối lượng gỗ thấp hơn so với mức tối thiểu, nếu theo quy định thì chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên trước đó ngày 03/7/2020 Lương Văn N đã bị Hạt kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển lâm sản với tổng số tiền là 20.000.000đ, đến 28/4/2021 bị cưỡng chế thi hành án nộp phạt đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản tạm giữ tang vật, phiên tiện; biên bản xác định khối lượng, chủng loại lâm sản và niêm phong vật chứng và phương tiện nhập kho vật chứng ngày 27/7/2021; kết luận giám định số 384/CNR – TH, ngày 05/8/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận vật chứng của Lương Văn N được gửi đến giám định có tên Việt Nam là Pơ mu được xếp trong Nhóm IIA trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, cũng như biên bản vi phạm hành chính được lập hồi 03 giờ 40 phút ngày 27/7/2021 đối với Lương Văn N.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.*

[3]. *Về tình tiết định khung tăng nặng khác:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên, không được đi học thì ở nhà lao động sản xuất. Năm 1991 sống chung như vợ chồng với chị Cà Thị T có với nhau 02 người con. Bị cáo là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển gỗ không có

thủ tục, không có giấy phép là trái phép. Nhưng vì lợi ích kinh tế cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý vận chuyển gỗ không đúng quy định của nhà nước. Do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi này, chưa được xóa mà còn tiếp tục vi phạm. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, loại gỗ bị cáo vận chuyển số lượng ít 0,124 m³. Bị cáo có anh trai ruột là Lương Văn L được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên cần chọn hình phạt cải tạo không giam giữ theo điều 36 Bộ Luật Hình sự là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, gia đình chủ yếu là làm ruộng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo xét thấy phù hợp* nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng:

Có các hộp gỗ: Hộp 01 dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm; Hộp 02: Dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm là gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 Biển kiểm soát: 27Z1- 003.64 không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

- Chấp nhận việc trao trả tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen giữa cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng và anh Lương Văn L.

Về nguồn gốc số gỗ Pơ mu bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 26/7/2021. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng: Điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lương Văn N 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên nhận được Bản án và Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ.

Giao cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS: Huỷ bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số : 02/2021/LCĐKNCT – TA ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng đối với bị cáo Lương Văn N.

2. *Vật chứng*: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước 02 hộp gỗ: Hộp 01 dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm; Hộp 02: Dài 2,03m, dày 10cm, rộng 31cm là gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 Biển kiểm soát: 27Z1- 003.64 không có giá trị sử dụng.

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021).

Chấp nhận việc trao trả tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen giữa cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng và anh Lương Văn L.

3. *Án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn N.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Đương sự;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân